| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀ ÔN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ | *Trà Ôn, ngày 24 tháng 3 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 429/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982

*Bị đơn*: Anh Phan Phước T, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ cư trú: ấp O, xã T, huyện A, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2021,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa thành ngày 16 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Phan Phước T.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về con chung: Giao con chung Phan Trường H, sinh ngày 13/4/2005 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Phước T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**2.2.** Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Phan Phước T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị N nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0016568 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả chị Nguyễn Thị N.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Ủy ban nhân dân xã N,
huyện L, tỉnh Q;
(Giấy kết hôn số: 135, ngày 06/3/2002)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

ĐÃ KÝ

**Hồ Hoàng Phong**